

Bản án số: 16/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 28-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Thôn A, xã Q T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Đồng Văn N, sinh năm 1985; đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Ông Đồng Văn Ủ, sinh năm 1954; trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N và ông Ủ vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Đồng Văn N tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/12/2007. Sau ngày cưới vợ chồng chị đã thuê nhà ở thôn N, xã T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh sinh sống và làm ăn cho đến năm 2010 thì anh chị được bố mẹ anh N cho đất ở nên anh chị đã chuyển về sống tại thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống chung vợ

chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau trong mọi việc, anh N sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên chơi bời về nhà lại ghen tuông vô cớ, dẫn đến hai vợ chồng hay xảy ra cãi vã, to tiếng, mỗi lần như vậy anh N lại đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị. Ngày 08/9/2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh sinh sống, trong thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở anh N có tìm gọi chị về nhưng chị xác định không còn tình cảm với anh N nữa. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung là Đồng Gia M, sinh ngày 08/6/2008 và Đồng Gia P, sinh ngày 05/8/2013, hiện cả hai con đều đang ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện chị đang làm công nhân may thu nhập bình quân hàng tháng của chị được 7 triệu đến 8 triệu đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu cho bị đơn là anh Đồng Văn N và nhiều lần triệu tập, nhưng anh N không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Đồng Văn N: Tại biên bản xác minh ngày 16/7/2020, đại diện lãnh đạo xã Q cùng các đoàn thể và lãnh đạo thôn A, xã Q xác nhận: Anh N và chị H được tự do tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thuê nhà sinh sống và làm ăn kinh tế cho đến năm 2010 thì anh chị chuyển về sống tại địa phương thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, không quan tâm gì đến gia đình, xa vào các tệ nạn vì anh N có biểu hiện của người nghiện ma túy, dẫn đến vợ chồng xảy ra to tiếng, đánh cãi chửi nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh sinh sống từ cuối năm 2018 còn anh N thì làm lao động tự do ở tại địa phương. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh N, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, trường hợp có căn cứ cho ly hôn, đề Tòa án giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, còn anh N không có công việc ổn định, lại có biểu hiện của người nghiện ma túy.

Người làm chứng ông Đồng Văn Ủ là bố đẻ của anh N trình bày: Sau khi chị H và anh N kết hôn với nhau vào năm 2007, cuộc sống chung vợ chồng chị H, anh N hạnh phúc được đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh

N mãi chơi, không tu chí làm ăn, lại thường xuyên rượu chè nên dẫn đến hai vợ chồng hay xảy ra cãi vã to tiếng, anh N còn chửi bới, xúc phạm chị H khiến cho cuộc sống của chị H trở nên nặng nề. Đến khoảng tháng 9 năm 2018 chị H đã dẫn cả hai con về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Từ đó hai vợ chồng chị H, anh N sống ly thân nhau. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh N, quan điểm của ông và gia đình mong muốn chị H và anh N có thể đoàn tụ để nuôi dạy con cái, trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Đồng Gia M. Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2020 cháu M trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ Phạm Thị H.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh N không đến tham gia nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 17/8/2020, bị đơn là anh Đồng Văn N đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị Hoa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn anh Đồng Văn N và đề nghị tiếp tục nuôi cả hai con của vợ chồng, tự nguyện không yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh Đồng Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, chị Hoa có đơn xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn là đúng quy định pháp luật. Việc xét xử tại Tòa đã thực hiện đúng trình tự theo luật định. Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H về xin ly hôn anh Đồng Văn N; về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đồng Gia P, sinh ngày 05/8/2013 và Đồng Gia M, sinh ngày 08/6/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Đồng Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị H và anh Đồng Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đồng Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 14/12/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị H, biên bản xác minh, lời khai của người làm chứng (bố đẻ anh N) có thể xác định trong cuộc sống chị H và anh N có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N mãi chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, lại thường xuyên rượu chè rồi về đánh đập, chửi bới xúc phạm chị H, khiến cho cuộc sống của chị H gặp áp lực, chị H đã dẫn theo con về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh sinh sống từ tháng 9 năm 2018 tới nay. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh N cũng không đến Tòa án để làm việc, tham gia hoà giải theo các văn bản đã được Tòa án giao cho người thân, chứng tỏ anh N không có thiện chí đoàn tụ, chị H vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đồng Gia M, sinh ngày 08/6/2008 và Đồng Gia P, sinh ngày 05/8/2013 hiện nay cả hai con đều đang ở với chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Đồng Gia M và cháu Đồng Gia P đều ở với chị H từ nhỏ, từ khi ly thân vào tháng 9 năm 2018 đến nay các cháu vẫn ở cùng với chị, phát triển bình thường. Tính đến ngày xét xử cả hai con đều đã đủ 7 tuổi và đều có nguyện vọng muốn ở cùng chị H. Đại diện chính quyền và các đoàn thể xã Q cũng đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì anh N làm lao động tự do, công việc không ổn định lại có biểu hiện nghiện ma túy. Hiện chị H làm công nhân, có thu nhập trung bình một tháng từ 7 triệu đến 8 triệu đồng, chị H không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, nên giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đồng Gia M, sinh ngày 08/6/2008 và Đồng Gia P, sinh ngày 05/8/2013 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Đồng Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Đồng Gia M, sinh ngày 08/6/2008 và Đồng Gia P, sinh ngày 05/8/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nhuận có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0009827 ngày 05/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA DS huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú